

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

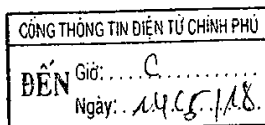
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 59/2018/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 04 tháng 5 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, mức chi thực hiện các cuộc điều tra
thống kê trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23/11/2015;

Căn cứ Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia;

Xét Tờ trình số 1166/TTr-UBND ngày 09/4/2018 của UBND tỉnh về việc quy định nội dung, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

- Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Trà Vinh do ngân sách nhà nước bảo đảm.

- Đối với các cuộc điều tra thống kê bố trí từ nguồn vốn đầu tư phát triển, nguồn vốn sự nghiệp kinh tế, nguồn vốn sự nghiệp môi trường đang thực hiện theo các văn bản hướng dẫn riêng; các cuộc điều tra thống kê sử dụng nguồn vốn viện trợ không hoàn lại không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này (trừ trường hợp nhà tài trợ hoặc đại diện có thẩm quyền của nhà tài trợ và cơ quan thẩm quyền chưa có thỏa thuận về mức chi thì áp dụng theo mức chi quy định tại Nghị quyết này).

2. Đối tượng áp dụng: Các cá nhân, cơ quan, đơn vị liên quan đến cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo.

Điều 2. Nội dung, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê

1. Chi hỗ trợ cơ quan chủ trì tổ chức điều tra thống kê xây dựng phương án điều tra thống kê, lập mẫu phiếu điều tra thống kê và tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê theo phương thức khoán. Mức khoán (đã bao gồm chi hội nghị, họp hội đồng thẩm định, nghiệm thu, chi thuê chuyên gia chọn mẫu điều tra thống kê và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến phương án điều tra thống kê, lập mẫu phiếu điều tra thống kê và tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê) như sau:

- Chi xây dựng phương án điều tra thống kê và lập mẫu phiếu điều tra thống kê: Tối đa 20 triệu đồng.

- Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê: Cơ quan điều tra thống kê: Tối đa 10 triệu đồng.

Thủ trưởng cơ quan chủ trì tổ chức điều tra thống kê được quyết định khoán nội dung và mức chi trong phạm vi kinh phí được giao khoán để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ.

2. Chi xây dựng sổ tay nghiệp vụ cho điều tra viên thống kê theo quyết định của cấp có thẩm quyền:

- Viết giáo trình: 45.000 đồng/trang chuẩn;
- Chi sửa chữa và biên tập tổng thể: 25.000 đồng/trang chuẩn;
- Chi thẩm định nhận xét: 20.000 đồng/trang chuẩn.

3. Chi in tài liệu hướng dẫn điều tra thống kê, sổ tay nghiệp vụ cho điều tra viên thống kê, phiếu điều tra thống kê, biểu mẫu điều tra thống kê, xuất bản ấn phẩm điều tra thống kê (nếu có): Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu mua sắm thường xuyên nhằm duy trì hoạt động của các cơ quan, đơn vị của nhà nước.

4. Chi tập huấn nghiệp vụ điều tra thống kê các cấp; chi công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê: Nội dung và mức chi thực hiện theo chế độ công tác phí, chế độ chi tiêu hội nghị theo quy định hiện hành.

5. Chi tiền công

a) Tiền công thuê ngoài

Các nội dung chi thuê ngoài: Rà soát, lập danh sách đối tượng được điều tra thống kê (chỉ thực hiện trong trường hợp cần thiết phải thuê ngoài đối với cuộc điều tra thống kê được tiến hành điều tra thống kê lần đầu tiên hoặc các cuộc điều tra thống kê có thay đổi về đối tượng được điều tra thống kê theo quy định của phương án điều tra thống kê), thu thập số liệu điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê, phiên dịch tiếng dân tộc kiêm dẫn đường: Mức chi: 130.000 đồng/người/ngày; người dẫn đường không phải phiên dịch (nếu có): Mức chi bằng 70% mức tiền công thuê ngoài.

b) Trường hợp công chức Văn phòng - Thống kê cấp xã, phường, thị trấn tham gia rà soát, lập danh sách đơn vị được điều tra thống kê, thu thập số liệu

điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê được chi hỗ trợ bằng 50% mức tiền công thuê điều tra viên thống kê quy định tại Điểm a, Khoản này.

c) Trường hợp cuộc điều tra thống kê có nội dung điều tra chuyên sâu, phức tạp, không sử dụng điều tra viên thống kê thuê ngoài mà sử dụng công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị để thực hiện điều tra thống kê thì được thanh toán bằng 50% mức tiền công thuê điều tra viên thống kê quy định tại Điểm a, Khoản này.

Đối với trường hợp công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị thực hiện điều tra thống kê ngoài giờ hành chính thì được thanh toán bằng mức tiền công thuê điều tra viên thống kê quy định tại Điểm a, Khoản này và không được thanh toán tiền lương làm ngoài giờ, phụ cấp công tác phí.

6. Chi cho đối tượng cung cấp thông tin; mức chi cụ thể như sau:

a) Đối với cá nhân:

- Từ 30 chỉ tiêu trở xuống: 40.000 đồng/phiếu.
- Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 50.000 đồng/phiếu.
- Trên 40 chỉ tiêu: 60.000 đồng/phiếu.

b) Đối với tổ chức (không bao gồm các cơ quan, đơn vị của nhà nước thực hiện cung cấp thông tin theo quy định):

- Từ 30 chỉ tiêu trở xuống: 85.000 đồng/phiếu.
- Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu: 100.000 đồng/phiếu.
- Trên 40 chỉ tiêu: 115.000 đồng/phiếu.

c) Trường hợp đối tượng cung cấp thông tin là các cơ quan, đơn vị của nhà nước mức chi hỗ trợ cung cấp thông tin bằng 50% mức chi quy định tại Điểm b, Khoản này.

7. Chi vận chuyển tài liệu điều tra thống kê, thuê xe phục vụ điều tra thống kê thực địa: Thanh toán theo giá ghi trên vé, hóa đơn mua vé, hóa đơn và hợp đồng vận chuyển. Trường hợp vận chuyển ở địa bàn không có phương tiện vận tải của tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải hành khách theo quy định của pháp luật mà phải thuê phương tiện vận tải khác thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị điều tra thống kê xem xét quyết định cho thanh toán tiền thuê phương tiện vận chuyển trên cơ sở hợp đồng thuê phương tiện hoặc giấy biên nhận với chủ phương tiện theo mức giá thuê trung bình thực tế ở địa phương trong phạm vi dự toán được giao hoặc thanh toán tối đa bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm sử dụng.

8. Chi xử lý kết quả điều tra thống kê

Nghiệm thu, kiểm tra, đánh mã số, làm sạch và hoàn thiện phiếu điều tra thống kê: Thực hiện khoán tiền công trên cơ sở tiền thù lao thuê điều tra viên thống kê thu thập số liệu; mức khoán bằng 7% tiền công chi trả điều tra viên thống kê thu thập số liệu.

Các khoản chi có liên quan đến cuộc điều tra thống kê không quy định tại Nghị quyết này thì áp dụng theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

- Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn.

- Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

Điều 4. Giao UBND tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện; Thường trực HĐND, các Ban HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Trà Vinh khóa IX - kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 04/5/2018 và có hiệu lực từ ngày 15/5/2018. /

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- TT.TU, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: TP, TC, KBNN, Cục Thuế, Cục Thống kê tỉnh;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- Văn phòng: HĐND, UBND tỉnh;
- Báo TV, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Trần Trí Dũng